

Số:

Kon Tum, ngày      tháng      năm

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 3784/STC-QLNS, ngày 09/10/2020 của Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **I. Một số vấn đề chung**

##### **1. Thẩm quyền ban hành**

Khoản 4 Điều 17 Luật ngân sách nhà nước quy định về kế hoạch tài chính 05 năm: “*Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia trình Chính phủ báo cáo Quốc hội; Sở Tài chính có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của địa phương mình trình Ủy ban nhân dân cùng cấp báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định cùng với thời điểm trình dự toán ngân sách năm đầu kỳ kế hoạch*”.

Căn cứ quy định trên, Sở Tài chính chủ trì phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **2. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

2.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*” có nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đề ra các giải pháp để giải quyết vấn đề của thực tiễn nhằm đạt được mục tiêu nhất định- Điều 3 dự thảo*). Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì: “*Đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nội dung quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 27 của Luật này thì trước khi trình Thường trực Hội đồng nhân dân phải thực hiện theo quy định từ Điều 112 đến Điều 116 của Luật này*”. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính thực hiện theo đúng quy định từ Điều 112 đến Điều 116; thực hiện việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Điều 119, Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*Lưu ý: Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và khoản 2 Điều 103 Nghị định số*

34/2016/NĐ-CP quy định: Văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được xây dựng, ban hành theo đúng trình tự, thủ tục thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật và phải bị xử lý).

2.2. Theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm thì Kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tuy nhiên, trong hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định chưa có tài liệu thể hiện kế hoạch tài chính 05 năm của tỉnh đã được gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vì vậy, trong trường hợp chưa được lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc gửi lấy ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

## **II. Các ý kiến cụ thể**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với những nội dung khác có trong dự thảo.

### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.**

2.1. Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết không đặt ra quy định trái với các quy định trong các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, đề nghị Sở Tài chính tổ chức đánh giá tồn tại, hạn chế cũng như nguyên nhân dẫn tới các tồn tại hạn chế của việc thực hiện nhiệm vụ tài chính giai đoạn giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân quyết định giải pháp thực hiện kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025.

2.2. Các số liệu trong dự thảo nghị quyết liên quan đến việc thu ngân sách nhà nước; kế hoạch chi ngân sách địa phương; kế hoạch vay, trả nợ vay (gốc) đầu tư cơ sở hạ tầng và số liệu trong các biểu mẫu dự kiến ban hành kèm theo, đề nghị Sở Tài chính căn cứ quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 45/2017/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương để xác định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này*).

2.3. Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo nghị quyết vì nội dung dự thảo nghị quyết không dẫn chiếu tới các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2.4. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo Mẫu số 03, Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ để xây dựng các dự thảo Tờ trình theo đúng quy định.

### **3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản.**

Dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

### **4. Điều kiện trình Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện nội dung đã nêu tại mục 2, phần I và các đề nghị khác đã được trình bày tại Báo cáo này.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại khoản 5, Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “*về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*”./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT; XD,KTr&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vương Văn Tuyên**